

# SUY NGHĨ VÀ HÀNH ĐỘNG

*Nhân kỷ niệm 73 năm ngày truyền thống ngành Thủy lợi Việt Nam*

**28-8-1945 – 28-8-2018**

**Nguyễn Xuân Tiệp**

CCWR - VNCOLD

## **Sự cảm nhận sâu sắc**

Kỷ niệm 73 năm ngày truyền thống thủy lợi, những người làm thủy lợi tự hào về những thành tựu đạt được về thủy lợi ở tất cả các khâu từ qui hoạch, thiết kế, xây dựng, quản lý. Cái tuổi 73 của đời người có thể là dài, sự cống hiến được lưu lại phần lớn là những công trình nghiên cứu có giá trị, nhưng bài học kinh nghiệm về quản lý ở tất cả các góc độ, các cấp, phát huy hiệu quả, nối dài truyền thống thủy lợi, nhưng cái tuổi 73 của ngành không phải là dài so với yêu cầu, nhiệm vụ, thành tựu thủy lợi phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, chống lại các tác động của thiên tai, sự biến đổi khí hậu hiện tại ngày càng khốc liệt

Nhiều báo cáo đã công bố chính thức về số lượng, chất lượng những cán bộ thủy lợi, tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi, hiệu quả của thủy lợi và đã được khẳng định là hết sức lớn. Cho dù cách tiếp cận có khác nhau, sự cách biệt về nhận thức, “*khái niệm về thủy lợi*” bị “*thu hẹp*”, nhưng không thể phủ nhận vai trò quan trọng và sự cần thiết của thủy lợi đối với sự sống, phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, dân giàu, nước mạnh mà cha ông ta đã làm được “...*có đất và có nước mới thành tổ quốc, có đất lại có nước thì dân giàu, nước mạnh ...*”(Bác Hồ).

Điều đáng nói nhất là truyền thống thủy lợi Việt Nam đã được cha ông ta làm nên, con cháu tiếp nối tạo nên bề dày lịch sử của thủy lợi đáng trân trọng. Đặc biệt là đối với người nông dân, nông thôn Việt nam đã bao đời nay gắn bó, “*gần gũi*” với thủy lợi, họ hiểu thủy lợi là “*nước*” là yếu tố sống còn đối với họ, nên họ giải thích thủy lợi đơn giản hơn cả chúng ta.

Người nông dân thường nhắc đến thủy lợi bằng tình cảm sâu sắc, với một tư duy ngắn gọn, thủy lợi đã đem “*nước*” về cho họ, nhất là những vùng khô hạn, họ thường nói : “*nước thủy lợi*” (*năm nay nước thủy lợi về nhiều nên mùa màng tốt hơn*), “*con kênh thủy lợi*”, “*cái cống thủy lợi*”, “*con đập thủy lợi*”, “*cái hồ thủy lợi*”, cùng nhau “*đi làm thủy lợi*” (*đắp đê, đập,*

*đào đắp kênh mương, dẫn nước, chống úng, chống hạn, hạn chế lũ lụt, thiên tai*). Các nhà khoa học thủy lợi nếu đến với nông dân, nông thôn nhiều hơn sẽ có công trình nghiên cứu về thủy lợi phù hợp, có giá trị hơn

.Cũng có người nói thủy lợi ít hiệu quả, cố quên vai trò thủy lợi, nhưng nếu hỏi người nông dân về hiệu quả của thủy lợi thì họ sẽ chỉ ra ngoài cánh đồng lúa bạt ngàn, vườn rau, cây ăn quả, chỉ đến ao cá, đàn vịt, chỉ nồi cơm trên bếp lửa, chỉ con đường giao thông khô ráo, thông suốt, chỉ đến các con kênh qua làng tiêu thoát nước, cải tạo môi trường, sinh thái trên mảnh đất của họ.( lầy thụt, yếm khí, chua mặn, phèn..), chỉ lên mái nhà ngói đỏ..và khẳng định tạo nhiều việc làm cho họ. Thậm chí nhiều hồ thủy lợi đã tạo nên những khu du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng, chưa nói đến hồ thủy lợi, kênh thủy lợi lợi dụng “sức nước” để phát điện

### **Sự ngạc nhiên, sự trưởng thành**

Lớp người làm thủy lợi đã qua tuổi 73 mới có nhiều cảm nhận và **ngạc nhiên** về khả năng, năng lực của những người làm thủy lợi hôm nay, họ đã và đang đem đến cho ngành những thành tựu nhờ sự đam mê, nhiệt tình, học hỏi, nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ tiên tiến vào thủy lợi từ trong trường đại học, cơ quan quản lý nhà nước và cả các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi

Tôi không muốn nói đến số lượng, chất lượng của đội ngũ nhà khoa học, cán bộ thủy lợi (Giáo sư, Tiến sĩ, kỹ sư, Công nhân..) mà chỉ muốn nói đến những tiến bộ, những thành tựu họ đã làm được thể hiện ở các công trình đã được xây dựng, đang khai thác, các đề tài nghiên cứu, được đánh giá bằng hiệu quả, bằng các danh hiệu, giải thưởng (nhất là giải thưởng Hồ Chí Minh)

Thông qua Hội thảo khoa học và công nghệ chuyên ngành thủy lợi nhân kỷ niệm 73 năm ngày truyền thống của ngành năm nay (23, 24/8/2018), với nội dung của các chuyên đề mới thấy được sự **trưởng thành**, tâm huyết, sự đồng lòng của những người làm thủy lợi bao gồm cả các giảng viên ở trường Đại học, cán bộ nghiên cứu ở các Viện nghiên cứu, cán bộ quản lý là lãnh đạo, chuyên viên..ở cả cấp trung ương, địa phương trong tất cả các *khâu qui hoạch, thiết kế, xây dựng, quản lý khai thác*

## Vui mừng và những suy nghĩ

Luật Thủy lợi được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2017 và có hiệu lực từ ngày 1/7/2018. Những người làm thủy lợi rất **vui mừng**, vì lần đầu tiên ở nước ta đã có Luật Thủy Lợi là văn bản pháp lý cao nhất, tạo được khung pháp lý để thực hiện thủy lợi.

Luật Thủy lợi được ban hành thể hiện sự quan tâm của Đảng Nhà nước, đồng thời thể hiện sự nỗ lực của những cán bộ thủy lợi trong việc tham mưu, đề xuất.. để có Bộ luật về Thủy lợi đầu tiên được ban hành

Luật Thủy lợi đề cập 3 nội dung chính : Quy hoạch, Đầu tư, Quản lý khai thác với các qui định chi tiết cụ thể, nhưng đáng quan tâm nhất là qui định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi (giá nước thủy lợi), đã kết thúc sự khác biệt, bàn cãi về phí – giá thủy lợi trong nhiều thập kỷ.

Ban hành được Luật đã khó khăn, nhưng thực thi Luật đã ban hành còn khó khăn hơn, vì hầu hết nội dung của Luật đề cập đều đã được làm làm nhưng chưa thành công. Đó là sự **suy nghĩ** trong niềm vui của cái cũ và cái mới

### Cái cũ và cái mới

Có cái cũ mới có cái mới – Rất logic và cách mạng, là nền tảng của nhau Không giống như tình cảm “có mới sẽ nói cũ”

Ngành thủy lợi chưa có báo cáo tổng kết đầy đủ về cái cũ, nhưng nhìn lại 73 năm thì nhiều cái gọi là mới phải làm hôm nay (nhất là quản lý khai thác) đều đã được thử thách qua cái cũ

Khác với qui hoạch, thiết kế, thi công, về lĩnh vực quản lý khai thác giữa cũ và mới mang tính kế thừa nhiều hơn và không thuộc tính kinh tế, kỹ thuật đơn thuần mà gắn với chính trị xã hội, trở nên khó khăn và phức tạp

Điểm lại từng sự việc điển hình về tổ chức quản lý Từ Hội đồng, Ban quản lý hoạt động bao cấp đến Công ty bước đầu thực hiện hạch toán theo phương thức “gán thu bù chi”, tiến đến hạch toán kinh doanh với nguồn thu chủ yếu từ người dùng nước thông qua chính sách thủy lợi phí, hiện tại nguồn thu từ nhà nước thông qua chính sách cấp bù thủy lợi phí, đang tiến tới chính sách giá và nhà nước hỗ trợ. Từ những năm của thập

kỷ 60 đã có mô hình tổ chức dùng nước là hội, tổ, đội, Hợp tác xã và những năm sau đó có liên hiệp hội, mô hình tư nhân quản lý

Một số hệ thống thủy lợi đã hướng tới hiện đại hóa thông qua các công trình đo nước, kiểm soát nước từ khi bắt đầu xây dựng từ những năm 1930, lắp đặt thiết bị đo nước đầu kênh, trên kênh, ứng dụng công nghệ tưới phun, nhỏ giọt ..từ những năm của thập kỷ 70. Các mô hình bán nước theo m<sup>3</sup> sử dụng, thực hiện qui chế 2 giá của hợp tác xã, khuyến khích sử dụng nước tiết kiệm, tiết kiệm điện. Không ít Công ty thủy nông, Hợp tác xã đã thực hiện chế độ khoán, đấu thầu tu sửa công trình... Tất cả cái cũ đang được làm lại hôm nay theo qui định của Luật thủy lợi, được coi là việc làm mới sẽ hiệu quả hơn

Tác động tích cực của yếu tố chính trị xã hội thông qua Luật Thủy lợi, cùng với chủ trương của Chính phủ phát triển công nghiệp 4.0. một vài cái cũ và mới chủ yếu trong quản lý khai thác đã và đang được thay đổi tốt đẹp, trong đó có :

### **“Giá” – “Phí” thủy lợi là câu chuyện cũ**

Giá nước (thủy lợi) đã được đề cập từ lâu. Do quan niệm thực hiện giá nước sẽ “đè nặng” lên vai người nông dân, nên giá nước không được thực hiện. Giá nước thủy lợi tác động vào ý thức nhiều hơn và nếu thực hiện giá nước đúng nghĩa và phù hợp, lại chính là “khoan sức dân”, phát triển thủy lợi bền vững hơn

(1) Quá trình nghiên cứu sửa đổi Nghị Định 112 (1984) về Thủy lợi phí, để thay thế bằng Nghị định mới – Nghị định 143 (2003) với mức tính “giá” đầy đủ (tất nhiên có kèm theo chính sách giá đối với từng đối tượng nhất là đối với nông dân), nhưng đã không được thông qua. Quốc hội (Chủ tịch Quốc hội) đã đề nghị giữ nguyên mức phí của Nghị định 112 được thu bằng thóc, chuyển đổi thu bằng tiền theo giá thóc được tính ở thời điểm năm 1999-2000. *Đó là cái cũ*, nhưng mức phí ấy hiện tại tạm thời được coi là mức giá nước tối đa phải thực thi. *Đây là cái mới*

(2) Thời điểm soạn thảo ban hành Luật. Phí và Lệ Phí, cơ quan chức năng ( Cục Thủy lợi, nay là Tổng Cục Thủy lợi) đã có báo cáo kiến nghị đưa danh mục phí dịch vụ thủy nông ra khỏi danh mục phí của Luật dự thảo, Người đầu tiên phủ quyết đề nghị này là Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và

PTNT. *Đây là cái cũ*, nhưng Luật Thủy lợi đã qui định thay phí dịch vụ bằng giá dịch vụ và giá lại trở thành *cái mới*

(3) Thoi điểm Thủ tướng Chính phủ đề nghị “bỏ” thủy lợi phí (trong phiên chất vấn của đại biểu Quốc hội ngày 24/11/2006).

Trong thư của cán bộ ngành thủy lợi gửi Thủ Tướng Chính phủ ngày 27/11/2006, đã chia sẻ “..*các quốc gia đều coi nước từ công trình thủy lợi là loại hàng hóa “đặc biệt”, và nước là một trong các chi phí đầu vào của sản phẩm nông nghiệp có tưới* ( tương tự như điện, phân, giống, các loại vật tư khác)...” câu hỏi đặt ra là “ Điện có giá điện, phân có giá phân, giống có giá giống, tại sao *nước lại không có giá nước*”. Nhưng cuối cùng không những không có “giá” và cũng không có “phí” nữa (phí thủy lợi nội đồng. *Đó là cái cũ*

(4) Hơn 10 năm sau đó (2017) ..Nước từ công trình thủy lợi đã có giá, được Luật Thủy lợi qui định là *cái mới*. Mới *hoàn toàn*, sau nhiều thập kỷ mới có được. *Nước đã có “giá nước như các loại vật tư khác”*. Và vẫn có phí thủy lợi nội đồng. Như vậy có cả giá và cả phí

Sau khi Luật thủy lợi đã ban hành và có hiệu lực, Trong thư riêng của cán bộ thủy lợi gửi đến cán bộ lãnh đạo nhà nước cao nhất, với tâm trạng vui mừng cùng với sự lo ngại về sự thay đổi và vấn đề thực thi. trong thư đã nêu vấn đề *“Giá ” thay cho “Phí”* và đã khẳng định “...*Đây là sự thay đổi cơ bản có tác động tích cực đến tổ chức, hoạt động quản lý khai thác công trình thủy lợi, tạo động lực quan trọng và có tính quyết định đối với việc ứng dụng khoa học công nghệ, hiện đại hóa thủy lợi, khuyến khích người sử dụng nước tiết kiệm nước, thực hiện cơ chế đấu thầu, đặt hàng đối với dịch vụ tưới tiêu hiệu quả . Để đạt được mục tiêu trên phải có cách tiếp cận phù hợp hơn, xóa bỏ được cơ chế “xin cho”, cần có qui định mức giá phù hợp với đặc thù của sản phẩm tưới ..”*.

Thực hiện qui định của Luật, Bộ Tài chính đã có quyết định mức giá tối đa, nội dung của thư đã chia sẻ

*“....Mức giá này không có căn cứ, vì không được tính toán đầy đủ các yếu tố đầu vào, mà sử dụng mức thủy lợi phí tối thiểu qui định tại Nghị định 67 (2012) của Chính phủ ..... Mức phí tối thiểu được chuyển thành mức giá*

tối đa để áp dụng là không phù hợp, một lần nữa sẽ tạo ra cơ chế “xin-cho” năng nề hơn....”

. Đây lại cái mới, mới hơn

Giá nước phải thật sự là đòn bẩy kích thích người cung cấp sản phẩm dịch vụ tốt hơn, đồng thời khuyến khích người nhận sản phẩm dịch vụ (nước) tiết kiệm và trách nhiệm hơn trong việc sử dụng nước tạo được sản phẩm nông nghiệp có tưới hiệu quả hơn. Nhà nước cấp bù nhằm hỗ trợ nông dân giảm gánh nặng về chi phí, thực hiện cơ chế giá đúng nghĩa vụ và trách nhiệm đối với đơn vị cung cấp sản phẩm. Vì vậy cần có sự tách bạch giữa giá và hỗ trợ thì việc thực hiện cơ chế giá theo Luật mới có ý nghĩa, hiệu quả

Cả hai bên (cung cấp sản phẩm và nhận sản phẩm) đang chờ đợi có một lộ trình thực hiện giá nước đúng nghĩa mới hơn so với thời điểm hiện tại

### ***An toàn đập, hồ chứa nước***

*Nước ta có nhiều đập, hồ chứa ( Hiện có 6648 hồ chứa thủy lợi các loại với tổng dung tích khoảng 13, 5 tỷ m<sup>3</sup> nước, trong đó có 702 hồ chứa lớn và 5.949 hồ chứa nhỏ, chưa kể hồ chứa thủy điện), đã có không ít trường hợp vỡ đập hồ chứa, gây thiệt hại về người và của. Hiện tại đập, hồ chứa với nhiều tồn tại, thiếu vốn cho O&M, nhất là đập, hồ chứa vừa, nhỏ do các tổ chức hợp tác xã quản lý đang chứa đựng nhiều ẩn họa khó lường. Vì vậy an toàn đập đã được đặt ra từ nhiều thập kỷ trước – là cái cũ*

Luật Thủy lợi được ban hành đã đề cập đến an toàn đập, đã có một Nghị định hướng dẫn giành riêng cho nội dung này, thể hiện sự quan tâm đặc biệt của nhà nước, nhất là gần đây sự an toàn của đập đã được quan tâm gấp bội, được coi là *cái mới*

Nhưng thực tế An toàn đập vẫn là câu chuyện cũ của nhiều thập kỷ trước, nhất là sau khi có nhiều hồ đập bị vỡ (chủ yếu là hồ đập vừa và nhỏ) gây nhiều thiệt hại về người và của trong đó có *đập Quán Hải – Đôn Hùng (Nghệ An) có dung tích chứa 3 triệu m<sup>3</sup>, bị vỡ đập năm 1978 làm chết 27 người, đập Buôn Bông (Đắk Lắk), có dung tích chứa 0,4 triệu m<sup>3</sup>, bị vỡ đập năm 1989 làm chết 22 người..*

An toàn đập luôn được đặt lên hàng đầu nhất là khi mùa mưa đến (như hiện nay), chưa có một chiến lược an toàn đập cho các loại hồ đập vừa và nhỏ.

Cách đây gần 20 năm (1998) đã có dự án toàn đập (TA) đầu tiên, duy nhất. Dự án VIE/97/021 của Tổ chức Phát triển Liên Hiệp quốc “*Tăng cường năng lực quản lý hồ chứa để phát triển nông thôn bền vững*” (1)

Với mục tiêu chung: “ *Bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách, xây dựng mô hình thực nghiệm quản lý đại diện cho cả 3 loại hồ...Thực hiện đào tạo lại, xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến để quan trắc và xử lý trong trường hợp khẩn cấp, huy động nguồn nhân lực của cộng đồng tham gia bảo vệ, quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng, phát huy hiệu quả hồ chứa, cấp nước tưới ổn định, góp phần tăng sản lượng nông nghiệp, xóa đói giảm nghèo, bảo đảm môi trường nước trong sạch cho dân sinh, đảm bảo an toàn công trình, bảo vệ tính mạng, tài sản của dân cư vùng hạ du hồ..”*

Dự án được thực hiện dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Cục Thủy lợi, kết quả và kiến nghị của dự án về đầu tư đã được Lãnh đạo Bộ KH và ĐT ghi nhận, chấp thuận, ưu tiên ghi vào kế hoạch 1998. Nhưng do không có sự quan tâm đúng mức của những người có trách nhiệm, nên kế hoạch về an toàn đập đã không được thực hiện, và mãi về sau an toàn đập được khởi động lại trong dự án WB3. Đó là *câu chuyện cũ và cho đến nay được coi là mới*.

An toàn đập đang được cụ thể hóa thực thi theo khuôn khổ của Luật TL, Lâu nay an toàn đập chỉ hướng tới yếu tố thiết kế mà coi nhẹ quản lý.

Nhưng quản lý là yếu tố quan trọng, đảm bảo đập vận hành an toàn, phát hiện, đề xuất khắc phục tồn tại thiết kế và thi công.

Yếu tố quản lý không thể bỏ quên sự tham gia của cộng đồng, đảm bảo đập an toàn hơn, đảm bảo được yêu cầu “tại chỗ”. Tất cả điều đó đều là *cũ* do chưa làm được, hoặc làm chưa thành công và cũng là những căn cứ để điều chỉnh Luật đã ban hành thực thi an toàn đập phù hợp hơn, tạo cái *mới* về an toàn đập, hồ chứa

## Sự tham gia

Sự tham gia trong thủy lợi đã có từ các thế kỷ trước, nhất là thời kỳ lúa nước thành công, được xác định là nhờ có thủy lợi và thủy lợi là công việc của cộng đồng. Như vậy tham gia trong thủy lợi được coi là một đặc điểm không thể thiếu. Tham gia là đã cũ, được tiếp nối, qua nhiều thời kỳ, không phải ai cũng nhận ra sự cần thiết của tham gia

Trong các dự án đầu tư từ vốn nước ngoài, sự tham gia là một nội dung được thực hiện trong hợp phần đầu tiên của dự án ( Hợp phần A đối với các dự án của ADB, hợp phần I đối với dự án của WB). Đặc biệt là đối với các dự án của NGOs thì sự tham gia là yêu cầu tiên quyết.

Nhưng khi thực hiện dự án, quản lý khai thác công trình thủy lợi, đào tạo, hoạch định chính sách thì hầu hết người thực thi đều bỏ qua không quan tâm hành động “có sự tham gia”

Nhiều năm gần đây sự tham gia được cụ thể hóa bằng mô hình cụ thể (PIM) theo xu thế của thế giới, hướng tới xã hội hóa thủy lợi, đúng với chủ trương của nhà nước. Đã có VNPIIM, CPIIM nhưng có mấy ai quan tâm đến nó, nhất là cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt. Nhưng lại nói nhiều đến đầu tư xây dựng công trình, hiện đại hóa, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, tưới tiết kiệm nước, như ai đó đã nói nếu thiếu sự tham gia, không có PIM thì đó chỉ là cách tiêu tiền tốn kém, hạn chế lợi ích chung .

Luật Thủy lợi đã đề cập đến sự tham gia trong tất cả các khâu từ qui hoạch, đầu tư, quản lý, trong đó tham gia được nhấn mạnh trong quản lý, khai thác. .

Luật Thủy lợi đã tạo khung pháp lý cho sự tham gia và tham gia là một quá trình, là cơ hội cho ngành thủy lợi phát triển toàn diện, bền vững hơn

. Tham gia được coi là một tư tưởng hướng tới hành động thực hiện tham gia . Tại Hội nghị Thủy lợi toàn Miền Bắc 1959, Bác Hồ đã dạy :

*"Ai kháng chiến thắng lợi? Toàn dân. Vậy thì bây giờ muốn có đủ nước, muốn điều hoà nước thì cũng phải toàn dân làm thủy lợi. Muốn thế, **cán bộ phải đi đúng đường lối quần chúng, dựa vào nhân dân, trước hết phải tin tưởng lực lượng và trí tuệ của nhân dân là vô cùng vô tận. Tuyên***



*truyền, giáo dục, đoàn kết, tổ chức được trí tuệ và lực lượng đó thì việc gì khó mấy cũng làm được"*

*"Làm thủy lợi nhỏ thì nhân dân tự làm được, lại mau hưởng, Chính phủ không phải tốn kém. khi nhân dân đã thấy kết quả tốt và đã có kinh nghiệm thì nhân dân có thể làm thủy lợi loại vừa và làm lớn cũng được"*

### **Đào tạo, nâng cao năng lực**

Đào tạo là nội dung không thể thiếu được đối với tất cả các lĩnh vực là việc làm quá cũ, nhưng nhiều trường hợp đạt hiệu quả chưa tương xứng . Đào tạo phải được thay được thay đổi, có cách tiếp cận phù hợp . Đã có các qui định thông qua các văn bản pháp lý về nội dung đào tạo, phương pháp đào tạo, nhưng nhiều trường hợp đào tạo chưa hiệu quả, chưa phù với các đối tượng cụ thể, thiếu sự giám sát, đánh giá...,dẫn đến năng lực của những đối tượng được đào tạo chưa được nâng cao. Đây là yêu cầu mới, được Luật Thủy lợi ghi nhận trong tất cả các khâu, nhất là đối với quản lý khai thác

### **Cùng hành động**

Luật Thủy lợi đã có hiệu lực từ ngày 1/7/2018

Nhiều vấn đề đã được Luật Thủy lợi đề cập, trong đó có cả đào tạo nâng cao năng lực, đặt hàng, đấu thầu trong hoạt động khai thác. Tất cả đã được cụ thể hóa bằng các văn bản hướng dẫn dưới Luật bao gồm Nghị Định 67/2018/NĐ-CP, Nghị Định 77/2018/NĐ-CP, Nghị Định 96/2018/NĐ-CP Nghị Định 129/2017/NĐ-CP, Nghị Định 104 /2017/NĐ-CP, Thông tư 05 /2018/TT-BNNPTNT, Quyết Định 1050a/ QĐ-BTC, đang trình Nghị Định về An toàn đập đã đủ cơ sở pháp lý thực hiện tất cả các nội dung về thủy lợi đã được Luật qui định

Trong quá trình thực thi sẽ bộc lộ nhiều bất cập phải điều chỉnh . Đó là điều kiện, là cơ hội cho những người làm thủy lợi hành động để làm tốt việc trước đây chưa làm được và chưa được làm theo khung Luật .

Nhân kỷ niệm 73 năm, ngày truyền thống ngành thủy lợi Chúc mọi người ở tất cả các lứa tuổi trong ngành thành công hơn để tuổi ngành càng già càng mạnh góp phần đất nước giàu mạnh vì có đất và đã có nước